

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT (HOẶC KẾT QUẢ THỰC HIỆN) HỖ TRỢ
CƠ SỞ SẢN XUẤT BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Thiện Tín)

STT	UBND XÃ THIỆN TÍN	Tổng hợp thiệt hại														Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)			Số quyết định hỗ trợ
		Trâu, bò, ngựa, dê		Cừu, hươu sao		Lợn		Gà, vịt, ngỗng, bò câu		Chim cút		Đà diểu		Trứng gia cầm	Động vật, sản phẩm động vật trên cạn khác	Tổng NSNN hỗ trợ	NSTW hỗ trợ	NSDP đảm bảo	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	TỔNG SỐ					688	29.695	-	-	-	-	-	-	-	-	1.187,80			
B	CHI TIẾT THEO HỘ					688	29.695	-	-	-	-	-	-	-	-	1.187,80			
I	THÔN TÂN HÒA					15	615									24,60			
1	Nguyễn Thuận					15	615									24,60			
II	THÔN PHÚ LÂM ĐÔNG					133	7.918	-	-	-	-	-	-	-	-	316,72			
1	Đoàn Văn Bảy					4	305									12,20			
2	Nguyễn Thị Đạo					6	360									14,40			
3	Trịnh Hậu					1	120									4,80			
4	Lương Văn Bình					15	200									8,00			
5	Nguyễn Thị Tích					85	5.090									203,60			
6	Nguyễn Thị Bích					3	150									6,00			
7	Phạm Tri					1	160									6,40			
8	Phạm Thị Thương					16	1.267									50,68			
9	Lương Văn Minh					2	266									10,64			
III	THÔN PHÚ THỌ					2	119	-	-	-	-	-	-	-	-	4,76			
1	Võ Thị Hoa					2	119									4,76			
IV	THÔN XUÂN HÒA					8	500									20,00			
1	Lương Thế Vinh					8	500									20,00			

V	THÔN NGỌC SƠN					39	819	-	-	-	-	-	-	-	32,76			
1	Lê Tấn Khoa					7	290								11,60			
2	Mai Thị Hoa					7	140								5,60			
3	Huỳnh Ba					2	120								4,80			
4	Ung Văn Thư					23	269								10,76			
VI	THÔN VẠN XUÂN 1					55	2.213	-	-	-	-	-	-	-	88,52			
1	Nguyễn Nô					1	180								7,20			
2	Trần Thị Xý					2	140								5,60			
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy					4	240								9,60			
4	Nguyễn Thị Khoa					1	50								2,00			
5	Nguyễn Út					1	60								2,40			
6	Trần Thị Thu Thủy					4	637								25,48			
7	Bùi Dũng					15	150								6,00			
8	Phan Thị Chứng					13	146								5,84			
9	Lê Thị Tần					5	225								9,00			
10	Huỳnh Thị Kim					9	385								15,40			
VII	THÔN BÀN THỐI					163	5.781	-	-	-	-	-	-	-	231,24			
1	Huỳnh Châu					7	300								12,00			
2	Võ Thị Sang					4	270								10,80			
3	Trần An					6	150								6,00			
4	Nguyễn Thị Mỹ Thư					7	70								2,80			
5	Lê Thị Ngân					1	150								6,00			
6	Trần Thị Ca					1	136								5,44			
7	Nguyễn Thị Oanh Vũ					1	78								3,12			
8	Trần Nga					17	872								34,88			
9	Bùi Văn Thi					6	399								15,96			
10	Lê Quang Tỵ					26	590								23,60			
11	Lê Vinh					21	422								16,88			
12	Trần Ngọc Ân					29	476								19,04			
13	Tạ Ngọc Lành					3	390								15,60			
14	Võ Minh Lành					29	1.250								50,00			
15	Nguyễn Thị Kiều					4	80								3,20			
16	Ngô Thị Bạc					1	148								5,92			
VIII	THÔN PHÚ LÂM TÂY					44	1.444	-	-	-	-	-	-	-	57,76			
1	Nguyễn Tấn Kỳ					2	70								2,80			
2	Trần Thị Kim Chi					2	130								5,20			
3	Nguyễn Thị Liên					3	120								4,80			

4	Ngô Thị Hải				6	135										5,40			
5	Lê Ra				14	684										27,36			
6	Nguyễn Thị Thạch				5	100										4,00			
7	Lê Văn Tâm				10	155										6,20			
8	Lê Thị Thanh Trang				2	50										2,00			
IX	THÔN TRƯNG KÈ 1				13	825										33,00			
1	Phạm Rể				3	213										8,52			
2	Phạm Siêng				10	612										24,48			
X	THÔN PHÚ KHƯƠNG				1	149	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5,96			
1	Hồ Thanh Triệu				1	149										5,96			
XI	THÔN VẠN XUÂN 2				122	4.805	-	-	-	-	-	-	-	-	-	192,20			
1	Võ Thị Sen				1	40										1,60			
2	Nguyễn Thị Ngân				7	510										20,40			
3	Lữ Một				33	1.137										45,48			
4	Nguyễn Ngọc Ngân				9	234										9,36			
5	Phan Thị Xuân Triêm				6	230										9,20			
6	Nguyễn Thị Kiều Chinh				12	670										26,80			
7	Nguyễn Thị Quý				21	610										24,40			
8	Huỳnh Thị Hoa				9	318										12,72			
9	Huỳnh Thị Kim Duyên				10	250										10,00			
10	Ngô Thị Anh				10	610										24,40			
11	Lữ Thị Ánh				4	196										7,84			
XII	THÔN NHƠN LỘC 1				2	119										4,76			
1	Phan Thị Mai				2	119										4,76			
XIII	THÔN KHÁNH GIANG				14	845										33,80			
1	Nguyễn Quân				1	60										2,40			
2	Lê Thị Hoa				2	138										5,52			
3	Đặng Thị Thọ				11	647										25,88			
XIX	THÔN TRƯỜNG LỆ				1	60										2,40			
1	Trần Thị Thùy				1	60										2,40			
XV	THÔN ĐỒNG MIẾU				24	759										30,36			
1	Nguyễn Nhật Duy				13	468										18,72			
2	Võ Thị Thụy Thủy				11	291										11,64			
XVI	THÔN LONG BÌNH				21	1.021										40,84			
1	Võ Thị Mai				11	296										11,84			
2	Đào Minh Quý				5	250										10,00			
3	Nguyễn Phương				10	475										19,00			
XVII	THÔN ĐỒNG GIỮA				13	613										24,52			

1	Bùi Nguyễn Ngọc Thương					4	375									15,00			
2	Nguyễn Thân					9	238									9,52			
XVIII	THÔN NHƠN LỘC					8	240									9,60			
1	Cao Thị Dũng					2	120									4,80			
2	Trương Thị Tiệp					6	120									4,80			
XIX	THÔN TÂN PHÚ					10	850									34,00			
1	Phan Thanh Tín					10	850									34,00			

Tổng số hồ sơ thẩm định đợt này:

82

hồ sơ

Tổng số hộ thẩm định đợt này:

79

hộ

Tổng số lợn DTLCP tiêu hủy:

688

con

Tổng số kg lợn DTLCP tiêu hủy:

29.695

kg

Tổng số tiền NSNN hỗ trợ:

1.187.800.000

đồng